

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2020/ HNGĐ-ST  
Ngày: 17-6-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Tân  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải
- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:** không.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST - HNGĐ ngày 28/02/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1990  
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.  
*Bị đơn:* Anh Vũ Hồng Th, sinh năm 1963  
Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà chị Đinh Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Hồng Th có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2018 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau kết hôn chị và anh Th sống chung với gia đình bên ngoại được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chênh lệch tuổi tác quá lớn, dẫn đến tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên hai bên thường xuyên cãi vã và xúc phạm lẫn nhau. Tháng 5/2018, trong lúc chị đang mang thai người con đầu lòng thì anh Th đã bỏ về xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình sinh sống, không hề quan tâm,

lo lắng cho vợ, con, ai lo và biết công việc này. Hiện chị thấy mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Vũ Hồng Th để sớm ổn định cuộc sống bản thân và nuôi dạy con chung.

Tại đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt của anh Vũ Hồng Th khẳng định: Anh và chị Đinh Thị T có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 02/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bên ngoại được một thời gian thì giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chênh lệch tuổi tác quá lớn, làm phát sinh dư luận xã hội khiến anh không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa nên anh đã chuyển về xã Th, huyện B sinh sống từ tháng 5/2018, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay, nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm cũng không còn. Anh đã nhận được các văn bản do Tòa án gửi đến nhưng vì điều kiện công việc anh không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án được nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và chấp nhận đơn ly hôn của chị T, xử cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Th đều trình bày, vợ chồng có một con chung tên Vũ Hồng Tú A, sinh ngày 16/7/2018. Từ khi sinh ra cho đến nay cháu Tú A sống cùng với chị T, hiện chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th đồng ý với yêu cầu của chị T là giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, còn về tiền cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên anh không đóng góp.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị T và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử anh Vũ Hồng Th đã có đơn trình bày ý kiến của anh đối với các yêu cầu của chị T và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Vũ Hồng Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên đây là quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong

cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do hai bên chênh lệch tuổi tác, dẫn đến tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên thường xảy ra xung đột, có lời nói xúc phạm và thiếu tôn trọng lẫn nhau, hiện hai bên sống ly thân, không quan tâm lo lắng gì cho nhau làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, từ đó không còn tình cảm, không thể sống chung cùng nhau được. Hiện tại chị T và anh Th đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau nên chị T kiên quyết xin ly hôn và anh Th cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của chị T, anh Th thấy, hiện cháu Tú A đang còn nhỏ và cũng đang ở với chị T, vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu, nguyện vọng của chị T, anh Th là giao cháu Tú A cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng hai bên, cũng như phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị T, anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Vũ Hồng Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T, xử cho chị Đinh Thị T ly hôn anh Vũ Hồng Th. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Xử giao con chung Vũ Hồng Tú A, sinh ngày 16/7/2018 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0003420, ngày 28/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2020) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Lê Hóa;
- UBND xã Thanh Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**